

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG SỐ 1 THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG SỐ 1 THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NO 1 THANG LONG CONSULTANT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108365006

3. Ngày thành lập: 16/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 63, Ngõ 324, Đường Phương Canh, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: *Number1.thanglong@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
2.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy máy tính.	8559
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục,	8560
4.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
5.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Phá dỡ	4311

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục thuế (không bao gồm kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán)	6920
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn thuế và tư vấn pháp luật)	7020
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình	7110
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
27.	Đại lý du lịch	7911
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
32.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
37.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa.	7912
38.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
39.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp Dạy nghề	8532
40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : Đại lý	4610
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn.	5510
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất công trình	7410
52.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 1.680.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HÀ	Tổ Dân Phố Lò, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.400	504.000.000	30,000	001177004106	
			Tổng số	50.400	504.000.000	30,000		
2	NGUYỄN QUANG TIẾN	Thôn Thịnh Hùng, Xã Quảng Thịnh, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.400	504.000.000	30,000	038087011369	
			Tổng số	50.400	504.000.000	30,000		
3	NGUYỄN VĂN HOÀN	Thôn Vân Trục, Xã Vân Trục, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	67.200	672.000.000	40,000	135080112	
			Tổng số	67.200	672.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038087011369

Ngày cấp: 11/06/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thịnh Hùng, Xã Quảng Thịnh, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 707, nhà 7A Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 16/07/2018 đến ngày 15/08/2018

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội